

Số: 84/2025/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 12 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 135/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị K, nơi cư trú: Tổ A, phường Đ, quận H (nay là phường H), thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số F Đ, tổ dân phố Đ, phường H, thành phố Hải Phòng.

- Anh Phạm Đăng K1, nơi cư trú: Tổ A, phường Đ, quận H (nay là phường H), thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số F Đ, tổ dân phố Đ, phường H, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K và anh Phạm Đăng K1 thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị K và anh Phạm Đăng K1 được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận chị Nguyễn Thị K và anh Phạm Đăng K1 thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị K và anh Phạm Đăng K1 có 02 con chung là Phạm An B, sinh ngày 21/6/2014 và Phạm Ngọc H, sinh ngày 28/12/2016. Chị Nguyễn Thị K và anh Phạm Đăng K1 thỏa thuận giao cả hai con chung Phạm An B và Phạm Ngọc H cho chị Nguyễn Thị K trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn Thị K và anh Phạm Đăng K1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải

quyết. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị K và anh Phạm Đăng K1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị K và anh Phạm Đăng K1 thỏa thuận cùng chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần chấp nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị K và anh Phạm Đăng K1 về lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K và anh Phạm Đăng K1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị K và anh Phạm Đăng K1 có 02 con chung là Phạm An B, sinh ngày 21/6/2014 và Phạm Ngọc H, sinh ngày 28/12/2018. Chị Nguyễn Thị K và anh Phạm Đăng K1 thỏa thuận giao cả hai con chung Phạm An B và Phạm Ngọc H cho chị Nguyễn Thị K trực tiếp nuôi đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn Thị K và anh Phạm Đăng K1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị K và anh Phạm Đăng K1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị K và anh Phạm Đăng K1 phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng. Chị Nguyễn Thị K và anh Phạm Đăng K1 đã nộp đủ lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng tạm ứng lệ phí Tòa án số 0005451 ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND xã Nam Xang, tỉnh Ninh Bình (GCNKH số 27, quyền số 01 ngày 06/3/2013 – Đức Lý);

THẨM PHÁN

- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Bích Phượng